

KẾ HOẠCH

Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của Ban Dân tộc năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 6526/KH-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022.

Để triển khai có hiệu quả việc Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 theo nội dung Kế hoạch số 6526/KH-UBND, hiện đại hóa công tác hành chính, nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp trong tình hình mới, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Ban Dân tộc ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động triển khai các nhiệm vụ công tác năm 2022, nâng cao tính công khai, minh bạch.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục đích và vai trò thực thi Quyết định số 80/2021/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh hiện trường trên địa bàn tỉnh.

3. Tiếp tục khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung được Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, triển khai sử dụng và phần mềm cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc đảm bảo đáp ứng nhu cầu trong quản lý, điều hành công việc tại cơ quan.

4. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 4108/KH-UBND ngày 11/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

5. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin với nhiều hình thức nhằm bảo đảm an toàn thông tin mạng trong cơ quan.

6. Phân đấu 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh.

7. 100% phần mềm quản lý văn bản và điều hành của các cơ quan nhà nước được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử và được mở rộng với chức năng quản lý tài liệu lưu trữ điện tử.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hạ tầng kỹ thuật:

a) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của cơ quan đồng bộ, đảm bảo liên kết thông tin nội bộ của cơ quan và có khả năng liên kết các hệ thống thông

tin bên ngoài, đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh và với Ủy ban Dân tộc.

b) Triển khai thực hiện chữ ký số trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin; đề xuất mở rộng triển khai Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về dân tộc đảm bảo thông suốt từ tỉnh đến cơ sở.

c) Nâng cấp Trang thông tin điện tử của Ban và duy trì hệ thống mạng, an ninh mạng, đảm bảo hoạt động thông suốt, ngăn chặn có hiệu quả các cuộc tấn công từ bên ngoài vào hệ thống mạng nội bộ cơ quan.

2. An toàn thông tin mạng:

a) 100% người đứng đầu của cơ quan và các phòng chuyên môn thuộc Ban được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

b) 100% công chức và người lao động của cơ quan được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin;

c) Thực hiện các biện pháp kỹ thuật nhằm bảo đảm an toàn thông tin trong cơ quan, đặc biệt đối với các tài liệu được lưu trữ dưới dạng tài liệu mật; các văn bản chỉ đạo, điều hành, các cuộc họp, Hội nghị; quán triệt các quy định của Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh thông tin khi ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan trên cơ sở các quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

d) Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025” theo Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”.

3. Phát triển Chính quyền số

a) Tiếp tục duy trì 100% phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của cơ quan được kết nối, liên thông phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử.

b) Tiếp tục xây dựng, cập nhật các tài liệu tuyên truyền về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của cơ quan.

c) 95% hồ sơ công việc tại cơ quan được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*); đảm bảo 100% công chức sử dụng hộp thư điện tử (*Email có tên miền ninhthuan.gov.vn*) công vụ để trao đổi thông tin và xử lý công việc trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành; sử dụng ổn định và hiệu quả phần mềm TD.Office.

d) Cập nhật 100% Phần mềm đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp:

Nâng cấp hoạt động Trang thông tin điện tử cơ quan, tạo thêm các kênh giao tiếp, đối thoại với người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp về việc cung cấp các dịch vụ công của tỉnh.

5. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin:

a) Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ công chức để phân công 01 công chức phụ trách công nghệ thông tin đảm bảo đúng theo Đề án vị trí việc làm.

b) Tạo điều kiện cho công chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin, nâng cao trình độ công nghệ thông tin cho công chức, chú trọng các lớp đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng về quản trị mạng, quản trị cơ sở dữ liệu, xây dựng và quản lý hệ thống thông tin chuyên ngành, sử dụng các phần mềm chuyên ngành, khai thác Internet, điều hành tác nghiệp qua mạng.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tổ chức quán triệt cho đội ngũ công chức Luật công nghệ thông tin; Luật an toàn thông tin mạng... và các văn bản liên quan phù hợp với điều kiện của cơ quan nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số; Kế hoạch số 6526/KH-UBND của UBND tỉnh.

2. Đẩy mạnh công tác tham gia sử dụng giải pháp phản ánh hiện trường.

3. Chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ về Dịch vụ công trên địa bàn tỉnh; thường xuyên duy trì phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông và các Sở, ban, ngành trong việc ứng dụng CNTT gắn với CCHC và ISO điện tử; thực hiện, cụ thể hóa các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các nội dung nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về ứng dụng CNTT phục vụ hiện đại hóa hành chính, thúc đẩy gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT với công tác cải cách hành chính của các cơ quan Nhà nước.

4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Tiếp tục hướng dẫn cho công chức triển khai các thủ tục hành chính phải triển khai thực hiện dịch vụ hành chính công phục vụ người dân và doanh nghiệp ở mức độ 4.

b) Nâng cấp mạng LAN, đầu tư hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước, bao gồm: Thiết bị (máy tính, máy in...); đầu tư trang thiết bị để triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và các giải pháp an toàn, an ninh thông tin.

5. Tăng cường công tác sử dụng thư điện tử đảm bảo an toàn, an ninh thông tin để thực hiện trao đổi thông tin một cách có hiệu quả trong nội bộ cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức trong cơ quan về vai trò, tiện ích của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan.

6. Đẩy mạnh việc ứng dụng phần mềm Văn phòng điện tử (TDOffice), đảm bảo các văn bản trao đổi dưới dạng điện tử, toàn bộ văn bản sẽ được trao đổi hoàn toàn qua mạng không còn sử dụng văn bản giấy (trừ văn bản mật). Chỉ đạo, đôn đốc các phòng chuyên môn thuộc Ban thực hiện đầy đủ các nội dung trong kế hoạch; đồng thời, có sự đánh giá kết quả thực hiện hàng năm để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc xảy ra trong quá trình thực hiện; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của

công chức trong cơ quan về vai trò, tiện ích của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào kế hoạch này, yêu cầu các phòng chuyên môn thuộc Ban triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo mục đích yêu cầu đề ra.

2. Giao Văn Phòng chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng chuyên môn thuộc Ban;
- Lưu VT, VP.

TRƯỞNG BAN



Pi Năng Thị Thủy